

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 72/2022/HSST
Ngày 13/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Ngọc Hà**

Ông **Phương Văn Quang**

Thư ký phiên tòa: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. **Đào Xuân L**, sinh năm 1978; ĐKKHKT và ở: Thôn T, xã T, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đào Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; có vợ là Chu Thị T, sinh năm 1979 và 02 con, (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 18/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 5 tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngày 19/01/2020 chấp hành xong hình phạt;

+ Ngày 31/10/2016, bị Công an thị xã Sơn Tây xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến 25/7/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”

2. **Ngô Văn H**, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn L, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/6/2021, chấp hành xong biện pháp hành chính.

Nhân thân:

+ Bản án số 11/2007/HSST ngày 09/2/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 12/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 48 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 20/02/2017, chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội “có mặt”

3. Phùng Văn D, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị K, sinh năm 1940; vợ: Phan Thị T, sinh năm 1979; con: 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 57/2002/HSST ngày 31/10/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 45/2003/HSST ngày 16/9/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung buộc Dừng phải chấp hành 30 tháng;

+ Bản án số 53/2007/HSST ngày 14/6/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/6/2009, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 29/01/2010, công an xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội “có mặt”

4. Phùng Nhật L, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Số 4/13, C, phường S, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); vợ: Bùi Thị Dương K, sinh năm 2000, con: 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Bản án số 02/2019/HSST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/12/2013, bị Chủ tịch UBND thị xã Sơn Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2022 đến ngày 25/7/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Thôn Q, xã T, thị xã S, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1951; vợ là Lê Thị V, sinh năm 1983 và 03 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2022 đến ngày 26/5/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

6. Phùng Văn V, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Thôn T, xã T, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phùng Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ là Hà Thị K, sinh năm 1986 và 03 con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2022 đến ngày 28/5/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Đào Xuân L, sinh năm: 1978, ở T, xã T, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội dùng điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, lắp sim số 0984958586 gọi điện rủ Ngô Văn H, Phùng Văn D, Phùng Văn V, Nguyễn Văn C đến nhà L để đánh bạc và L gọi bảo Phùng Nhật L đến nhà Lộc chia bài cho mọi người đánh bạc. Tất cả đồng ý đi xe đạp điện và xe máy đến nhà L rồi đi vào phòng bếp ngồi trên tấm thảm bằng vải nỉ. Lúc này vợ L là chị Chu Thị T (Sinh năm: 1979) đang nấu cơm phía bên ngoài. L đã chuẩn bị 01 bộ bài chắn gồm 100 quân, 01 đĩa sứ hình tròn để phục vụ việc đánh bạc và 01 hộp nhựa màu vàng để đựng tiền hồ. Cả bốn thống nhất để L ngồi chia bài cho D, H, V, C đánh bạc và sau khi đánh bạc xong thì mỗi người sẽ trả cho L 50.000đ tiền công; Nếu ai ù từ 100.000đ trở lên thì phải nộp cho L 10.000đ tiền hồ để vào hộp nhựa.

Về hình thức đánh bạc cũng như cách tính tiền được thua như sau: Các bị can Đánh bạc dưới hình thức chắn quy ước với nhau “suông 2 dịch 1” nghĩa là: 01 bộ bài chắn 100 quân được chia làm 5 phần bài, mỗi phần 19 quân, lẻ 5 quân để vào một phần bài làm nọc bốc cái. Người bốc cái bốc một quân ở phần bài nọc ngửa vào một trong bốn phần bài bất kỳ còn lại để chọn ra người được lấy phần bài đó gọi là bài cái đánh đầu. Người được cái nhận phần bài cái (có 20 quân bài), mỗi người còn lại nhận một phần bài (có 19 quân bài) lần lượt theo thứ tự tính từ người có cái theo chiều kim đồng hồ, người được cái đánh đầu một quân và theo chiều kim đồng hồ người tiếp theo sẽ ăn hoặc bốc bài để ăn hoặc đánh tiếp cho đến khi hết bài hoặc có người ù những người tiếp theo đánh giống người được cái. Quy định về chắn cạ:

Chấn là tổ hợp hai quân giống nhau cả về hàng và chất, cạ là hai quân cùng hàng khác chất (Chấn, cạ được hình thành khi lên bài, ăn bài, bốc bài). Trong khi chơi người nào có đủ từ 5 chắn trở lên còn lại là các cạ và lẻ một quân thì chờ ù; nếu người bốc cái bốc một quân bài lên đúng quân đang chờ thì ù bạch thủ và nếu bốc đúng tại cửa của người đang chờ ù thì ù chỉ bạch thủ. Nếu có đủ từ 6 chắn trở lên còn lại là các cạ và lẻ một quân thì chờ ù; nếu người bốc cái bốc một quân bài lên tạo thành chấn hoặc cạ thì ù và nếu người chính cửa không ù thì người ở cửa tiếp theo chiều kim đồng hồ sẽ ù.

Quy định về các cước ù đã có dịch theo xuông 2 dịch 1 (1 dịch = 10.000đ) như sau: Xuông tức là ù không có cước sắc thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 20.000đ. Trì tức là ù tại chính cửa của mình thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 30.000đ. Chiu tức là trên bài ù có ba quân cùng hàng cùng chất khi bốc lên một quân giống ba quân đó thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 30.000đ. Thiên khai là trên bài ù có sẵn 4 quân cùng hàng cùng chất thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 30.000đ. Tôm là trên bài ù có các quân thất văn, tam vạn, tam sách thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 40.000đ. Trì bạch thủ thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 50.000đ. Bạch thủ ù chỉ là trên bài có đủ 5 chắn và lẻ chờ một quân chi, nếu bốc được quân chi thì ù bạch thủ và mỗi cửa phải trả cho người ù là 50.000đ, nếu bốc quân chi chính cửa của người ù thì ù trì bạch thủ chi và mỗi cửa phải trả cho người ù là 60.000đ. Lèo là trên bài ù có quân cửu vạn, bát sách, chi chi thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 50.000đ. Bạch định trên bài của người ù có 20 quân màu đen thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 60.000đ. Tám đỏ là trên bài của người ù có 8 quân màu đỏ thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 70.000đ. Thập thành là bài của người ù có đủ 10 chắn thì mỗi cửa phải trả cho người ù là 120.000đ. Kính tứ chi là bài của người ù có đủ 4 quân chi chi, còn các quân khác là màu đen thì mỗi cửa phải trả cho người ù 140.000đ. Trong một ván bài người chơi có thể ù gồm nhiều cước khác nhau trên một bài, các cước ù sẽ được cộng lại với nhau để tính tiền thắng thua.

L ngồi xem mọi người đánh bạc. Sau khi ăn cơm xong chị T đi vào thấy H, V, D, C và L ngồi đánh bạc nên nói với L là không đồng ý cho những người trên đánh bạc tại nhà mình nhưng L vẫn cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình rồi L chở chị T đi công việc. Khi bọn H đang đánh bạc thì Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976, ở Tổ dân phố 6, T, Thị xã Sơn Tây đến nhà L chơi thấy bọn H đánh bạc thì ngồi xem. Sau khi đưa chị T đi công việc xong, L chở chị T về nhà và tiếp tục vào xem bọn H đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Sơn Tây phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an nên V và L đã bỏ trốn. Thu giữ vật chứng gồm:

Thu tại chiếu bạc: 01(một) đĩa sứ hình tròn; 01(một) hộp nhựa màu vàng; 01(một) thảm bằng vải nỉ; 01(một) bộ bài chắn gồm 100 quân. Số tiền 6.230.000đ và 01 hộp nhựa bên trong có 90.000đ (tiền hồ); 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu đen, lắp sim số: 0906163210 và 0369198866 (là điện thoại của V bỏ lại); 01(một) ví giả da màu đen.

Thu của Ngô Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi C2, màu xanh, lắp sim số: 0984656956 và 1.860.000đ; 01(một) ví giả da màu đen; 01(một) xe đạp điện hiệu Giant, màu trắng, không có biển kiểm soát.

Thu của Phùng Văn D số tiền 380.000đ cùng 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu vàng, lắp sim số: 0328231810; 01(một) xe máy hiệu Honda Vison, màu trắng, biển kiểm soát: 29V3-175.16.

Thu của Nguyễn Văn C 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi 6, màu vàng, lắp sim số: 0858563345; 01(một) xe máy hiệu SYM Angel, màu xanh, biển kiểm soát: 33M-3791; số tiền 810.000đ.

Thu của Phùng Nhật L 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi 9T, màu đen, lắp sim số: 0342737082; 01(một) xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát: 30X1-0322.

Thu của chị Chu Thị Th số tiền 560.000đ và 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51, màu xanh, lắp sim số: 0335895688. 01(một) xe máy hiệu Wave, màu vàng, biển kiểm soát: 29Y4-8020 (đây là xe máy của V bỏ lại).

Đến ngày 19/5/2022 và ngày 25/5/2022, Đào Xuân L và Phùng Văn V đã ra đầu thú. L khai: Khi bỏ chạy L đánh rơi chiếc điện thoại đã sử dụng để gọi các con bạc đến nhà mình đánh bạc nhưng L không biết rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra đã làm rõ, trước khi tham gia đánh bạc thì: Ngô Văn H mang theo khoảng 2.600.000đ để đánh bạc và bỏ ra khoảng 800.000đ để đánh bạc, khi bắt thu trong người Hải 1.860.000đ. Phùng Văn V mang theo khoảng 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt V bỏ lại tiền cùng điện thoại di động ở chiếc rồi bỏ chạy. C không mang tiền nên vay L 1.000.000đ dùng để đánh bạc, khi bắt thu trong người C 810.000đ. D mang theo 380.000đ và vay L 2.000.000đ dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu trong người Dũng 380.000đ.

Tổng số tiền các bị can sử dụng vào đánh bạc là: 9.370.000đ.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra đã xác định: Các phương tiện là xe máy và xe đạp điện mà các bị can sử dụng đi đến nhà L nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn C 01(một) chiếc xe máy hiệu SYM Angel 100, màu xanh, biển kiểm soát: 33M3-3791; Trả lại cho Phùng Văn V 01(một) chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát: 30X1-0322; Trả lại cho chị Ngô Thị Vân 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Giant, không có biển kiểm soát (Hải mượn của chị Vân); Trả lại cho bà Phùng Thị T 01(một) chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát: 30X1-0322 (L mượn của bà T); Trả lại cho chị Đoàn Thị Hà T 01(một) chiếc xe máy hiệu Honda Vison, màu trắng, biển kiểm soát: 29V3-175.16 (D mượn của chị T); Trả lại cho chị Chu Thị T 01(một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51, màu xanh, lắp sim số 0335895688 và 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Số vật chứng còn lại gồm: Số tiền 9.370.000 đ (Chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 01 (hai) hộp nhựa màu vàng. 01 (một) thảm bằng vải nỉ. 01 (một) chiếc ví giả da màu đen. 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 6, màu vàng, số imei1: 860655040704728, số imei2: 860655040704736, lắp sim số: 0858563345. 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi 9T, màu đen số imei1: 861743056997128, số imei2: 861743056997136, lắp sim số: 0342737082. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu vàng, số imei1: 869324033783998, số imei2: 869324033783980, lắp sim số: 0328231810. 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi C2, màu xanh, số imei1: 861599041019117, số imei2: 861599041019109, lắp sim số: 0984656956. 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A51, màu đen, số imei1: 352353111206576, số imei2: 352354111206574, lắp sim số: 0906163210 và 0369198866. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với căn phòng mà L cho các bị can đánh bạc là căn phòng nằm trong ngôi nhà của gia đình L. Xét thấy căn phòng này là tài sản chung của gia đình nhà L nên không cần thiết phải thu giữ.

Đối với chị Chu Thị T khi biết L cho H và đồng bọn đánh bạc tại nhà mình thì chị T đã nói với L không đồng ý cho đánh bạc tại nhà mình nhưng L không nghe mà vẫn cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình. L không bàn bạc, thống nhất gì với chị T về việc cho H và đồng bọn đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ, phé nên không có căn cứ để xử lý đối với chị T.

Quá trình điều tra L cùng các bị can trong vụ án đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố đối với Đào Xuân L, Ngô Văn H, Phùng Văn D, Phùng Nhật L, Nguyễn Văn C và Phùng Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Đào Xuân L; Phùng Nhật L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Phùng Văn D; Ngô Văn H từ 9 đến 12 tháng tù ;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn C, Phùng Văn V từ 9-12 cải tạo không giam giữ

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bị cáo C, V mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 01 (hai) hộp nhựa màu vàng. 01 (một) thảm vải bằng nỉ. 01 (một) chiếc ví giả da màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền 9.370.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 6, màu vàng, số imei1: 860655040704728, số imei2: 860655040704736, lắp sim số: 0858563345.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi 9T, màu đen số imei1: 861743056997128, số imei2: 861743056997136, lắp sim số: 0342737082.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu vàng, số imei1: 869324033783998, số imei2: 869324033783980, lắp sim số: 0328231810.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi C2, màu xanh, số imei1: 861599041019117, số imei2: 861599041019109, lắp sim số: 0984656956.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A51, màu đen, số imei1: 352353111206576, số imei2: 352354111206574, lắp sim số: 0906163210 và 0369198866.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã mở phiên tòa xét xử các bị cáo vào ngày 31/8/2022. Do bị cáo Phùng Nhật L có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, Kiểm sát viên đề nghị hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định xét xử vào ngày 13/9/2022. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có mặt để tham gia xét xử.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Đào Xuân L đã gọi điện thoại rủ Ngô Văn H, Phùng Văn D, Nguyễn Văn C, Phùng Văn V đến nhà L ở T,T, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi chắn, L gọi điện thoại rủ Phạm Nhật L đến chia bài cho các đối tượng đánh bạc và sẽ được các con bạc trả công 200.000đ sau khi chơi bạc xong. Các bị can đã nộp cho L 90.000đ tiền phé để trong hộp nhựa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì tổ công tác Đội CSHS- Công an TX Sơn Tây phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.370.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L, H, L, D, C, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Đào Xuân L, Ngô Văn H, Phùng Văn D, Phùng Nhật L, Nguyễn Văn C và Phùng Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Vụ án có nhiều người tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia vụ án mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Đào Xuân L không sử dụng tiền để đánh bạc nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ rê người khác tham gia đánh bạc. Bị cáo còn có thỏa thuận nhận tiền công và tiền hồ của chiếu bạc. Tuy không cấu thành tội Tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo là người có vai trò rất tích cực khi tham gia đánh bạc với vai trò là đồng phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự về tội đánh bạc. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Phùng Nhật L không sử dụng tiền để đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo là người chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc. Như vậy, bị cáo đồng phạm với có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Ngô Văn H sử dụng khoảng 2.600.000 đồng để đánh bạc và Phùng Văn D sử dụng khoảng 2.380.000 đồng đánh bạc. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc tuy không nhiều nhưng các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự nhiều lần và chấp hành hình phạt tù. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này của bị cáo cho thấy sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C dùng khoảng 1.000.000 đồng và Phùng Văn V dùng khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 01 (hai) hộp nhựa màu vàng. 01 (một) tấm vải bằng nỉ. 01 (một) chiếc ví giả da màu đen.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 9.370.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 6, màu vàng, số imei1: 860655040704728, số imei2: 860655040704736, lắp sim số: 0858563345 thu của Nguyễn Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi 9T, màu đen số imei1: 861743056997128, số imei2: 861743056997136, lắp sim số: 0342737082 thu của Phùng Nhật L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu vàng, số imei1: 869324033783998, số imei2: 869324033783980, lắp sim số: 0328231810 thu của Phùng Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi C2, màu xanh, số imei1: 861599041019117, số imei2: 861599041019109, lắp sim số: 0984656956 thu của Ngô Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A51, màu đen, số imei1: 352353111206576, số imei2: 352354111206574, lắp sim số: 0906163210 và 0369198866 thu của Phùng Văn V.

Xét thấy, những điện thoại thu của các bị cáo là phương tiện để các bị cáo liên lạc rủ nhau đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo về cơ bản là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Xuân L, Ngô Văn H, Phùng Văn D, Phùng Nhật L, Nguyễn Văn C và Phùng Văn V phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đào Xuân L 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 19/05/2022 đến ngày 25/07/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Phùng Nhật L 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 17/05/2022 đến ngày 25/07/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Ngô Văn H; Phùng Văn D mỗi bị cáo 9(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/05/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Phùng Văn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi (04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 11 tháng 18 ngày)

Xử phạt: Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi (9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 11 tháng 03 ngày)

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án hoặc quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phùng Văn V, Nguyễn Văn C cho UBND xã Thanh Mỹ, TX Sơn Tây, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài chắn gồm 100 quân. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 01 (hai) hộp nhựa màu vàng. 01 (một) thảm vải bằng nỉ. 01 (một) chiếc ví giả da màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền 9.370.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 6, màu vàng, số imei1: 860655040704728, số imei2: 860655040704736, lắp sim số: 0858563345.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi 9T, màu đen số imei1: 861743056997128, số imei2: 861743056997136, lắp sim số: 0342737082.

+01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu vàng, số imei1: 869324033783998, số imei2: 869324033783980, lắp sim số: 0328231810.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi C2, màu xanh, số imei1: 861599041019117, số imei2: 861599041019109, lắp sim số: 0984656956.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Sam sung A51, màu đen, số imei1: 352353111206576, số imei2: 352354111206574, lắp sim số: 0906163210 và 0369198866

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TX. Sơn Tây).

Về án phí: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng